

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 206/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2020

“V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Chung

2. Bà Trần Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 452/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ang Đỗ Tấn T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện L, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Kim N trình bày:***

Chị và anh Đỗ Tấn T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do trước khi kết hôn chị và anh T có ít thời gian để tìm hiểu nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách. Chị và gia đình chồng chung sống không hòa thuận, anh T nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng

thường xuyên cãi vã, anh T còn đánh đập chị nhiều lần. Giữa năm 2015, do vợ chồng mâu thuẫn chị bỏ về nhà mẹ ruột, vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có một cháu tên Đỗ Hoàng Bảo L, sinh ngày 02/02/2014; Chị đề nghị tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngày 29/8/2020, chị Võ Thị Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đỗ Tấn T nhưng anh T không đến làm việc và cũng không đến tham dự phiên tòa nên không có lời khai.

Ý kiến Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị Kim N. Về con chung: Giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị N phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Kim N, anh Đỗ Tấn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T không có mặt, ngày 29/8/2020 chị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N, anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2014 ngày 08 tháng 3 năm 2014) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Anh T không đến làm việc và không có lời khai nên Tòa không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã thực sự trầm trọng, vợ chồng chung sống với nhau khi đã có con chung, sau khi sinh con thì tự sống ly thân

nhau (từ giữa năm 2015 đến nay) không bàn bạc đoàn tụ. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Có một cháu tên Đỗ Hoàng Bảo L, sinh ngày 02/02/2014.

Xét thấy từ khi ly thân đến nay chị N là người trực tiếp nuôi con, cháu L được chị N chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nên cần giao cháu L cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Chị N nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có nên không xét.

[5]. Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị Kim N, xử cho chị N được ly hôn anh Đỗ Tấn T.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng Bảo L, sinh ngày 02/02/2014 cho chị Võ Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Đỗ Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Đỗ Tấn T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không xét.

Về án phí: Chị Võ Thị Kim N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001658 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị N đã nộp đủ án phí.

Chị Võ Thị Kim N, anh Đỗ Tấn T được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- UBND xã L, GCNKH số 17/2014 ngày 08/3/2014. (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Bạch Tuyết

Phạm Văn Huỳnh

Nguyễn Thị Phụng